TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK** Bản án số: **60**/2026/HS-ST Ngày: 16 - 3 - 2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Diệu

Ông Nguyễn Hữu Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2026/TLST-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Y S Byă - Sinh ngày: 03/10/2008, nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Y T Êban, sinh năm 1977; họ tên mẹ: H U Byă, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Y S Byă đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15 tháng 10 năm 2025 đến nay.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Y T Êban, sinh năm 1977 và bà H U Byă, sinh năm 1981, địa chỉ: Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk. (Đều có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà H M Mlô - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước số 1 tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: Số 39 đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Y W Byă – Sinh năm: 1983 và bà H B Ktul – Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk. (Đều vắng mặt)

2. Ông Y T D Soai - Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Y N D Soai - Sinh năm: 2008; Địa chỉ: Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Y Đ Kpơr - sinh năm 2008; Địa chỉ: Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo pháp luật: Bà H N Kpơr; Địa chỉ: Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk. (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 15/6/2025, Y S Byă điều khiển xe gắn máy biển số 47AD-101.38 từ nhà đến nhà Y T Ktul, sinh năm: 2007, trú tại Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, Y S Byă giao xe gắn máy biển số 47AD-101.38 cho Y T Ktul điều khiển chở Y S Byă cùng Y N D Soai, sinh năm: 2008, trú tại: Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk đi chơi. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, Y T Ktul điều khiển xe gắn máy biển số 47AD-101.38 chở Y S Byă và Y N D Soai về nhà Y N D Soai ở Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến nơi Y T Ktul dựng xe gắn máy biển số 47AD-101.38 phía trước sân nhà Y N D Soai, để chìa khóa xe trong ổ khóa rồi đi vào nhà. Tại đây, Y S Byă, Y T Ktul, Y N D Soai và Y Đ Kpơr, sinh năm: 2008, trú tại: Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk cùng ăn cơm và uống hết khoảng 06 lít bia hơi. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Y S Byă, Y T Ktul, Y N D Soai và Y Đ Kpơr rủ nhau đi đá bóng nên Y S Byă đã giao cho Y T Ktul điều khiển xe gắn máy biển số 47AD-101.38 chở Y S Byă ngồi phía sau đi từ nhà của Y N D Soai về nhà để thay quần áo. Khi Y T Ktul điều khiển xe gắn máy biển số 47AD-101.38 chở Y S Byă ngồi phía sau lưu thông trên đường liên thôn thuộc Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk theo hướng đi từ xã B đến Ủy ban nhân dân xã H, khi đến nơi giao nhau với đường liên thôn có hướng đi từ nghĩa trang buôn B đến đường liên xã H, với tốc độ nhanh (theo lời khai của Y S Byă). Cùng lúc này, có xe máy kéo không gắn biển số do anh Y T D Soai, sinh năm: 1995, trú tại: Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk điều khiển lưu thông trên đường liên thôn, hướng đi từ nghĩa trang buôn B đến đường liên xã H đến nơi đường giao nhau nêu trên. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi đến đường giao nhau, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải nên Y T Ktul đã để đầu xe gắn máy biển số 47AD-101.38 va chạm với bên trái đầu xe máy kéo không gắn biển số do anh Y T D Soai điều khiển, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, Y S Byă, Y T Ktul bị thương tích được đưa đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên điều trị, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ. Đến ngày 17/6/2025, Y T Ktul tử vong.

Hiện trường xảy ra vụ việc:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại nơi giao nhau giữa hai đường liên thôn thuộc Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường liên thôn có hướng đi từ xã B đến Ủy ban nhân dân xã H là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, rộng 4,70m, không có vạch kẻ đường phân chia chiều đường xe chạy. Đoạn đường liên thôn có hướng đi từ nghĩa trang buôn B đến đường liên xã H là đoạn đường thẳng được trải nhựa, rộng 4,10m, đường dốc lên khoảng 05^{o} theo hướng đi từ nghĩa trang buôn B đến đường liên xã Hoà Phú. Trước khi đến nơi đường giao nhau không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, không có đèn tín hiệu giao thông, không có chướng ngại vật gây cản trở hoặc che khuất tầm quan sát của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm lấy hướng đi từ xã B đến Ủy ban nhân dân H làm hướng chuẩn, lấy mép đường bên phải đường liên thôn có hướng đi từ xã B đến Ủy ban nhân dân xã H theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn và mép đường giả định tại nơi đường giao nhau (các số đo thể hiện trong sơ đồ và hiện trường được đo vuông góc đến mép đường chuẩn và mép đường giả định), lấy trụ cổng bên phải nhà số 114 buôn B (đo vào mép đường chuẩn 0,30m, đo vào mép đường giả định 4,10m) làm mốc cố định, lấy hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trong sơ đồ và lấy đơn vị đo là mét (m).

Vị trí phương tiện, dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự, ký hiệu và mô tả như sau:

- (1) Xe gắn máy biển số 47AD-101.38: Di chuyển theo hướng chuẩn, sau tai nạn xe ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 4,75m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 5,50m.

- (2) Xe máy kéo không gắn biển số: Di chuyển theo hướng từ nghĩa trang buôn B đến đường liên xã H, sau tai nạn xe đỗ trên mặt đường và dưới mương, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây, tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 8,50m, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 5,60m, cách mốc cố định 10,80m, cách tâm trục bánh sau xe (1) 2,75m, cách mép đường giả định 5,10m.

- (3) Vết nhớt, ký hiệu (VN): Kích thước (1,80 x 0,80)m, trên mặt đường, chiều hướng từ Tây Bắc sang Đông Nam, tâm vết cách mép đường chuẩn 4,20m, cách tâm trục bánh sau xe (1) 1,45m.

- (4) Vết chà xước, ký hiệu (VCX): Kích thước (2,50 x 0,75)m, nằm trên đường, gồm nhiều đoạn chà xước thẳng đứt quãng, có chiều hướng từ Tây Bắc sang Đông Nam, tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 4,45m, cách tâm trục bánh sau xe (2) 1,40m, cuối vết tại vị trí tiếp xúc giữa thân xe (1) với mặt đường.

- (5) Vết chà xước, ký hiệu (VCX): Kích thước (2,20 x 0,20)m, nằm trên mặt đường, gồm nhiều đoạn chà xước thẳng đứt đoạn, chiều hướng từ xã B đến UBND xã H, tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 2,40m, cuối vết cách mép đường chuẩn 2,45m, cách tâm trục bánh sau bên phải xe (2) 3,65m, cách tâm đầu vết (4) 3,40m.

- (6) Vết chà lốp, ký hiệu (VCL): Kích thước (0,50 x 0,25)m, nằm trên mặt đường gồm nhiều vết chà vân ngang, chiều hướng từ nghĩa trang buôn B đến đường liên xã

H, tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 1,60m, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 2,10m, cách tâm cuối vết (5) 0,65m.

- (7) Vết chà lốp, ký hiệu (VCL): Kích thước (1,25 x 0,2)m, trên mặt đường, gồm nhiều vết chà vân ngang, chiều hướng từ nghĩa trang buôn B đến đường liên xã H và uốn cong sang phải về hướng Đông, tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 1,60m, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 2,10m, cách tâm cuối vết (5) 1,10m.

- Vị trí va chạm, ký hiệu (VC): Căn cứ hướng đi và vị trí sau cùng của các phương tiện, dấu vết để lại tại hiện trường và trên phương tiện, cùng các tài liệu, chứng cứ khác, xác định vị trí va chạm giữa xe (1) và xe (2) tương ứng trên mặt đường tại hiện trường, cách mép đường chuẩn 2,45m, cách mốc cố định 6,50m, cách mép đường giả định 1,90m, cách tâm trục bánh sau bên phải xe (2) 4,45m, cách tâm trục bánh sau xe (1) 6,80m.

Tại bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 1178/KLTTHS-KTHS, ngày 25/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Y T Ktul là đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 50/KLTTCT-PY01, ngày 04/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Y S Byă là 25%.

Tại kết luận giám định số 314/KL-KTHS ngày 28/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

1. Xe mô tô nhãn hiệu YALIM, gắn biển số 47AD-101.38 có: Hàng chữ số RL9BCBCL7RDA08327 đóng ở khung xe và hàng chữ số HDAI39EFMBHB008327 đóng ở thân máy là hai hàng chữ số nguyên thủy của xe.

2. Xe máy kéo nhãn hiệu JANDONG-VIP, không biển số, có: Hàng chữ số *20032601510* đóng ở thân máy là hàng chữ số nguyên thủy của xe. Khung xe không đóng số.

Tại kết luận giám định số 429/KL-KTHS ngày 10/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

1. Dấu vết va chạm trên hai phương tiện cần giám định

1.1. Dấu vết va chạm trên xe gắn máy biển số 47AD-101.38

- Vết 01: Vết ma sát, mài mòn kim loại, mất chất màu đen (dạng sơn), diện (1x1)cm ở mặt trước đầu tay phanh bên phải, vị trí cao nhất - thấp nhất của dấu vết so với mặt đất là 89cm và 88cm; chiều hướng dấu vết từ trước ra sau (Ảnh số 9, 11 trong bản ảnh giám định).

- Vết 02: Vết ma sát, khuyết kim loại, diện (2,5x2)cm ở mặt ngoài bên phải chảng ba dưới (cố định đầu giảm xóc trước bên phải); vị trí cao nhất - thấp nhất của dấu vết so với mặt đất là 58,5cm và 57cm, chiều hướng dấu vết từ trước ra sau (ảnh số 9, 13 trong bản ảnh giám định).

1.2. Dấu vết va chạm trên xe máy kéo, không biển số.

-Vết 01: Vết ma sát, trượt xước mất chất màu trắng (dạng sơn), bám dính chất màu đen (dạng sơn), diện (8x2)cm ở mặt ngoài bánh đà bên trái đầu xe; chiều hướng dấu vết ngược chiều quay tiến của bánh đà (ảnh số 10, 12 trong bản ảnh giám định).

- Vết 02: Vết ma sát, trượt xước sạch bụi, diện (3x1,5)cm, ở mặt ngoài bên trái cản trước, vị trí cao nhất - thấp nhất của dấu vết so với mặt đất là 59cm và 57,5cm (khi xe ở tư thế đứng), chiều hướng dấu vết từ sau ra trước, từ trái qua phải (ảnh số 10, 14 trong bản ảnh giám định).

2. Cơ chế hình thành dấu vết giữa hai phương tiện cần giám định

Dấu vết ma sát, mài mòn kim loại, mất chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài đầu tay phanh bên phải (Vết 1); Dấu vết ma sát, khuyết kim loại ở mặt ngoài bên phải chảng ba dưới (cố định đầu giảm xóc trước bên phải) (Vết 2) trên xe gắn máy biển số 47AD-101.38 phù hợp lần lượt với Dấu vết ma sát, trượt xước mất chất màu trắng (dạng sơn), bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài bánh đà bên trái đầu xe (Vết 1); Dấu vết ma Sát, trượt xước sạch bụi ở mặt ngoài bên trái cản trước (Vết 2) trên xe máy kéo (ảnh 09 đến ảnh 18 trong bản ảnh giám định).

Tại phiếu đo nồng độ cồn ngày 15/6/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk đối với anh Y T D Soai có kết quả: Định lượng Ethanol là 0.0 mmol/l.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 15/6/2025 của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên đối với anh Y T D Soai có kết quả: Âm tính với chất ma túy.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 15/6/2025 trong Bản sao hồ sơ Bệnh án của Y T Ktul tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên có kết quả: Định lượng Ethanol là 35.3 mmol/l (tương đương 162,66 mg/100mL).

Tại kết quả xét nghiệm ngày 15/6/2025 trong Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú của Y S Byă tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên có kết quả: Định lượng Ethanol là 25.1 mmol/l (tương đương 115,66 mg/100mL).

Bản cáo trạng số: 114/CT-VKS-KV1 ngày 25/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y S Byă về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Y S Byă phạm tội: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 118, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Y S Byă mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Y S Byă.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe gắn máy biển kiểm soát 47AD-101.38. Quá trình xác minh xác định xe mô tô trên là tài sản của gia đình Y S Byă do ông Y T Êban, sinh năm: 1977, trú tại: Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk (bố của Y S Byă) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 15/6/2025, Y S Byă điều khiển xe gắn máy này tham gia giao thông, rồi giao xe gắn máy này cho Y T Ktul điều khiển chở Y S Byă tham gia giao thông thì xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên ông Y T Êban không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy biển kiểm soát 47AD-101.38 cho ông Y T Êban quản lý, sử dụng.

Về dân sự: Sau sự việc, Y T D Soai đã bồi thường dân sự cho gia đình Y T Ktul, người đại diện hợp pháp của Y T Ktul là ông Y W Byă, sinh năm: 1983 (Bố của Y T Ktul) và bà H B Ktul, sinh năm: 1984 (Mẹ của Y T Ktul) đã viết đơn xin bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với Y S Byă bị thương tích nhưng Y S Byă và gia đình của Y S Byă không yêu cầu bồi thường. Đối với xe máy kéo, không gắn biển số bị hư hỏng nhẹ, gia đình anh Y T D Soai không yêu cầu bồi thường. Đối với xe gắn máy biển số 47AD-101.38 bị hư hỏng nhẹ, gia đình của Y S Byă không yêu cầu bồi thường và xin được nhận lại tiếp tục sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung tại bản cáo trạng, và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Y S Byă trình bày:

+ Về tội danh: Người bào chữa đồng ý với quan điểm về tội danh của Đại diện Viện kiểm sát.

+ Về mức hình phạt: Đề nghị HĐXX xem xét về độ tuổi của bị cáo, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hậu quả là ngoài mong muốn của bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt nên đề nghị áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và Luật tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo được hưởng mức hình phạt phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Y S Byă tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 15/6/2025, tại Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk, Y T Ktul và Y S Byă cùng nhau sử dụng chất có cồn thì Y S Byă đã giao cho Y T Ktul điều khiển xe gắn máy biển số 47AD-101.38 của gia đình Y S Byă tham gia giao thông đi trên đường liên thôn thuộc Buôn B, xã H theo hướng từ xã B đến Ủy ban nhân dân xã H, khi đi đến nơi giao nhau với đường liên thôn có hướng đi từ nghĩa trang Buôn B đến đường liên xã H, do Y Tram không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến nơi đường giao nhau và không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải đã để bánh trước xe gắn máy biển số 47AD-101.38 tông vào bên trái đầu xe máy kéo không gắn biển số do anh Y T D Soai điều khiển lưu thông từ phải sang trái. Hậu quả làm Y T Ktul tử vong, Y S Byă bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 25%, xe gắn máy biển số 47AD-101.38 và xe máy kéo không gắn biển số bị hư hỏng nhẹ. Hành vi trên của Y S Byă đã vi phạm vào khoản 7 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Y S Byă về tội: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, cụ thể:

Điều 264 Bộ luật Hình sự quy định:

*"*1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc *đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;"

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng và thiệt hại về tài sản. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y S Byă phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 118, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5.1] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe gắn máy biển kiểm soát 47AD-101.38. Quá trình xác minh xác định xe mô tô trên là tài sản của gia đình Y S Byă do ông Y T Êban, sinh năm: 1977, trú tại: Buôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk (bố của Y S Byă) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 15/6/2025, Y S Byă điều khiển xe gắn máy này tham gia giao thông, rồi giao xe gắn máy này cho Y T Ktul điều khiển chở Y S Byă tham gia giao thông thì xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên ông Y T Êban không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy biển kiểm soát 47AD-101.38 cho ông Y T Êban quản lý, sử dụng là phù hợp

[5.2] Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc, Y T D Soai đã bồi thường dân sự cho gia đình Y T Ktul, người đại diện hợp pháp của Y T Ktul là ông Y W Byă, sinh năm: 1983 (Bố của Y T Ktul) và bà H B Ktul, sinh năm: 1984 (Mẹ của Y T Ktul) đã viết đơn xin bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với Y S Byă bị thương tích nhưng Y S Byă và gia đình của Y S Byă không yêu cầu bồi thường. Đối với xe máy kéo, không gắn biển số bị hư hỏng nhẹ, gia đình anh Y T D Soai không yêu cầu bồi thường. Đối với xe gắn máy biển số 47AD-101.38 bị hư hỏng nhẹ, gia đình của Y S Byă không yêu cầu bồi thường và xin được nhận lại tiếp tục sử dụng.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Y T Ktul điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn. Hành vi của Y T Ktul đã vi phạm vào khoản 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hiện Y T Ktul đã tử vong nên không đề cập xử lý, là có căn cứ.

Đối với anh Y T D Soai (không có Giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng chất có cồn và âm tính với chất ma tuý) điều khiển xe máy kéo đi đến nơi đường giao nhau đã quan sát, giảm tốc độ nên không có lỗi trong vụ tai nạn nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an tỉnh Đắk Lắk chuyển tài liệu cùng 01 xe máy kéo nhãn hiệu JANDONG-VIP, không gắn biển số, số máy 20032601510, đã qua sử dụng đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục xác minh, xử lý vi phạm hành chính đối với anh Y T D Soai theo quy định của pháp luật, là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Y S Byă phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Y S Byă phạm tội: "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

[1.1] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 118, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo **Y S Byă**: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Y S Byă.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1] Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy biển kiểm soát 47AD-101.38 cho ông Y T Êban quản lý, sử dụng.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Y S Byă phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Kv1;
- Phòng THADS KV 1;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Mạnh